1. Các đặc điểm , nét đặc trưng có thể quan sát được trong quá trình phát triển các thể hoặc trên cá thể đã phát triển hoàn chỉnh,bao gồm đặc điểm hình thái, cấu trúc, sinh lý, tâm thần của cơ thể sinh vật là:
   1. Phenotype(kiểu hình)
   2. Tính trạng
   3. Genotype
   4. Alen
2. Một trong hai hoặc nhiều dạng cấu trúc khác nhau của cùng một gen, thuộc cùng locus xác định tương ứng trên cặp nhiễm sắc thể tương đồng,xác định các phenotype tương ứng khác nhau của cùng một tính trạng là?
   1. Phenotype(kiểu hình)
   2. Tính trạng
   3. Genotype
   4. Alen
3. Toàn bộ thông tin di truyền chứa trong các nhiễm sắc thể của sinh vật Prokaryota và Eukaryota là?
   1. Phenotype(kiểu hình)
   2. Tính trạng
   3. Genotype
   4. Alen
4. Tập hợp các tính trạng và các tính chất có thể quan sát nhận biết được của một cơ thể được hình thành trên cơ sở tương tác giữa genotype và môi trường sống của cơ thể đó tạo nên là các biểu hiện ra tính trạng của genotype là
   1. Phenotype(kiểu hình)
   2. Tính trạng
   3. Genotype
   4. Alen
5. Phương pháp lai hai cây bố mẹ chỉ khác nhau về một tính trạng hoặc chỉ so sánh về một tính trạng gọi là?
   1. Lai một tính
   2. Lai hai tính
   3. Lai ba tính
   4. Lai bốn tính
6. Định luật Menden I là định luật phân tính Đ/S?
7. Định luật Menden III là định luật phân ly độc lập Đ/S?
8. Khi lai đa tính thì sự phân ly về genotype sẽ là (3+1)n và phenotype sẽ là (1+2+1)n Đ/S?
9. Di truyền đơn gen:
10. Là kiểu di truyền mà sự quy định một tính trạng nào đó của từng cơ thể và của các cá thể trong quần thể chỉ do các alen của một gen quy định Đ/S?
11. Di truyền đơn gen bao gồm di truyền hai alen và di truyền nhiều alen Đ/S?
12. Cùng 1 gen như nhau nhưng trong các điều kiện này của môi trường có thể hoạt động như gen trội và trong các điều kiện khác của môi trường có thể hoạt động như gen lặn Đ/S?
13. Màu hoa của cây mõm chó có genotype AA có hoa màu đỏ, cây aa có hoa màu trắng, còn cây Aa có hoa màu hồng là ví dụ về:
    1. Tương quan trội lặn hoàn toàn
    2. Tương quan trội lặn ko hoàn toàn
    3. Tương quan đồng trội
14. Nhóm máu MN là ví dụ về:
    1. Tương quan trội lặn hoàn toàn
    2. Tương quan trội lặn ko hoàn toàn
    3. Tương quan đồng trội
15. Di truyền nhóm máu ABO là ví dụ về di truyền đơn gen hai alen Đ/S?
16. Đối với sự tương tác hai gen không alen thì tương tác át chế của gen trội có tỷ lệ là?
    1. 12:3:1
    2. 9:3:4
    3. 9:6:1
    4. 15:1
    5. 9:7
    6. 13:3
17. Đối với sự tương tác hai gen không alen thì tương tác cộng gộp có tỷ lệ là?
    1. 12:3:1
    2. 9:3:4
    3. 9:6:1
    4. 15:1
    5. 9:7
    6. 13:3
18. Đối với sự tương tác hai gen không alen thì tương tác át chế của gen lặn có tỷ lệ là?
    1. 12:3:1
    2. 9:3:4
    3. 9:6:1
    4. 15:1
    5. 9:7
    6. 13:3
19. Đối với sự tương tác hai gen không alen thì tương tác bổ trợ giữa hai gen trội có tỷ lệ là?
    1. 12:3:1
    2. 9:3:4
    3. 9:6:1
    4. 15:1
    5. 9:7
    6. 13:3
20. Đối với sự tương tác hai gen không alen thì tương tác khử của gen khử lên gen không alen có tỷ lệ là?
    1. 12:3:1
    2. 9:3:4
    3. 9:6:1
    4. 15:1
    5. 9:7
    6. 13:3
21. Đối với sự tương tác hai gen không alen thì tương tác bổ trợ trùng hợp với hiệu quả bổ sung có tỷ lệ là?
    1. 12:3:1
    2. 9:3:4
    3. 9:6:1
    4. 15:1
    5. 9:7
    6. 13:3
22. Màu da người là di truyền theo kiểu:
    1. Đơn gen hai alen
    2. Đơn gen nhiều alen
    3. Đa gen, đa nhân tố
23. Câu nào sau đây sai về di truyền ngoài NST?
    1. Phân ly theo kiểu Mendel
    2. Không có sự đổi khác về tính trạng khi thay thế nhân tế bào bằng nhân có cấu trúc di truyền khác
    3. Lai thuận nghịch cho các kết quả khác nhau trong các trường hợp noãn giao
    4. Các đặc điểm mang tính chất di truyền theo dòng mẹ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.B | 2.D | C | A | A | S | Đ | S |  | Đ |
| Đ | Đ | B | C | S | A | D | B | C | F |
| E | C | A |  |  |  |  |  |  |  |